

NGOẠI LỆ QUYỀN TÁC GIẢ TRONG BẢO VỆ QUYỀN TIẾP CẬN TÁC PHẨM CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

TS NGUYỄN PHƯƠNG THẢO¹

PHẠM MINH THU²

Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh
Faculty of Civil Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: npthao@hcmulaw.edu.vn¹; pmthu@hcmulaw.edu.vn²

Tóm tắt

Bài viết phân tích các ngoại lệ quyền tác giả nhằm bảo đảm quyền tiếp cận tác phẩm của người khuyết tật trong pháp luật Việt Nam hiện nay; rà soát, so sánh pháp luật Việt Nam với các văn kiện quốc tế để đánh giá mức độ tương thích; nghiên cứu và đối chiếu với pháp luật và thực tiễn các quốc gia khác. Từ đó, bài viết đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm tạo điều kiện cho việc chuyển định dạng, trao đổi và xuất nhập khẩu bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận, đảm bảo quyền được tiếp cận thông tin của người khuyết tật.

Từ khóa: quyền tiếp cận tác phẩm, người khuyết tật, quyền tác giả, bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận, Hiệp ước Marrakesh

Abstract

The article analyzes copyright exceptions to ensure the right of access to works for persons with disabilities under Vietnam's current copyright law, reviews and compares Vietnamese law with international instruments to assess compatibility, considers relevant legal frameworks and practices from other countries. On that basis, the article proposes legal reforms to facilitate the conversion, distribution, and cross-border exchange of accessible format copies, thereby safeguarding the right of persons with disabilities to access information.

Keywords: access to works, persons with disabilities, copyright, accessible format copies, Marrakesh Treaty

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.651>

Ngày nhận bài: 05/07/2025

Ngày duyệt đăng: 17/02/2026

Việt Nam là quốc gia có tỷ lệ người khuyết tật cao so với tổng dân số trong số các quốc gia thuộc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, hiện có hơn 7 triệu người khuyết tật, chiếm hơn 7,06% dân số từ 2 tuổi trở lên, bao gồm cả người bị khuyết tật nặng và đặc biệt nặng thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.¹ Đây là nhóm người yếu thế trong xã hội, chụg gặp nhiều thiệt thòi cản về vật lý và kỹ thuật trong cuộc sống thực hiện việc tiếp cận tác phẩm một cách bình đẳng. Những khiếm khuyết về thể chất khiến họ bị hạn chế hoặc không có khả năng tiếp cận các nguồn tri thức nhân loại. Việt Nam và các quốc gia trên thế giới đã có những ngoại lệ trong bảo hộ quyền tác giả để đảm bảo quyền tiếp cận tác phẩm của người khuyết tật. Các công ước quốc tế như Ở góc độ quyền con người, Điều 30 của Công ước về Quyền của Người khuyết tật (Convention on the Rights of Persons with Disabilities, CRPD) đã khẳng định tầm quan trọng của việc đảm bảo quyền tiếp cận thông tin cho người khuyết tật. Công nhận quyền của người khuyết tật được tham gia vào đời sống văn hóa trên cơ sở bình đẳng với những người khác; điểm a khoản 1 Điều 30 của Công ước yêu cầu quốc gia thành viên phải tiến hành các biện pháp thích hợp để bảo đảm rằng người khuyết tật được “tiếp cận văn hóa phẩm dưới dạng dễ tiếp cận”. Trong lĩnh vực

* Bài viết trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ - Bộ Giáo dục và Đào tạo, do Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh chủ trì: “Bảo vệ người khuyết tật bằng pháp luật về quyền tác giả”.

1 Ngo Kim Hoang Nguyen, “The evolution of Vietnamese Law on copyright in enhancing the rights of disabilities in print reading”, *BiLD Law Journal*, Vol. 7(2S), 2022, tr. 112.

quyền tác giả, các điều ước quốc tế cho phép quốc gia được thiết lập ngoại lệ quyền tác giả để đảm bảo quyền tiếp cận tác phẩm của người khuyết tật. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (European-Vietnam Free Trade Agreement, EVFTA) cũng đã dành ra một phần đề cập vấn đề sở hữu trí tuệ, trong đó có ngoại lệ về quyền tác giả để hỗ trợ người khuyết tật và đảm bảo bình đẳng xã hội. Cơ chế cân bằng lợi ích hợp pháp giữa chủ sở hữu quyền tác giả và quyền phát triển của nhóm chủ thể đặc thù. Đặc biệt, việc Việt Nam gia nhập Hiệp ước Marrakesh ngày 06/12/2022 đánh dấu cột mốc quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý về ngoại lệ quyền tác giả nhằm bảo đảm quyền tiếp cận tác phẩm của người khuyết tật.

1. Khung lý thuyết về người khuyết tật và quyền tiếp cận tác phẩm của người khuyết tật

1.1. Khái niệm người khuyết tật

Theo Điều 1 CRPD: “Người khuyết tật bao gồm những người có các khiếm khuyết lâu dài về thể chất, tâm thần, trí tuệ hoặc giác quan mà khi tương tác với các rào cản, có thể cản trở sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của họ vào xã hội trên cơ sở bình đẳng với những người khác”. CRPD nhấn mạnh sự tương tác giữa khiếm khuyết cá nhân và các rào cản xã hội, coi khuyết tật là một khái niệm mang tính tương đối và phụ thuộc vào bối cảnh.² Khái niệm về khuyết tật đã phát triển từ mô hình y tế, coi khuyết tật là một vấn đề cá nhân do bệnh tật hoặc khiếm khuyết (tập trung vào khiếm khuyết), sang mô hình xã hội,³ coi khuyết tật là kết quả của các rào cản do xã hội tạo ra (tập trung vào rào cản).⁴

Theo pháp luật Việt Nam, khoản 1 Điều 2 Luật Người khuyết tật năm 2010, sửa đổi năm 2013 định nghĩa: “Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho hoạt động sinh hoạt, học tập, làm việc gặp khó khăn”. Luật này nhấn mạnh các dạng khiếm khuyết về thể chất, trí tuệ, tâm thần, hoặc giác quan, cũng như tác động của chúng lên khả năng tham gia các hoạt động xã hội.

Cho đến nay, các dạng khuyết tật phổ biến được thống kê bao gồm:

Khuyết tật thị giác: Đây là một trọng tâm chính được quan tâm đến quyền tiếp cận tác phẩm, bởi lẽ chủ thể này có khó khăn trực tiếp trong việc tiếp cận các tác phẩm được xuất bản theo hình thức truyền thống dưới dạng bản giấy. Người khuyết tật thị giác bao gồm người mù, người có thị lực kém và những người gặp khó khăn trong việc đọc chữ in.⁵

Khuyết tật về khả năng đọc: là tình trạng bị khó đọc hoặc các khó khăn khác trong việc tiếp cận văn bản in.⁶

Khuyết tật về thính giác: là tình trạng gặp vấn đề liên quan đến khả năng nghe. Người khuyết tật về thính giác có thể bị điếc hoàn toàn hoặc mất đi một phần khả

2 International Committee of the Red Cross. (n.d.). *International humanitarian law and persons with disabilities*. ICRC Advisory Service on International Humanitarian Law.

3 Bernal Montenegro, D.C. 2021, “Exceptions to Copyright Relates to Human Rights and Disability in Colombia”, *Rev. Prop. Inmaterial*, Vol. 32, 2021, tr. 171-213, <https://doi.org/10.18601/16571959.n32.06>

4 Yisa Liu, “Disability rights legislation comparison: China and Canada”, *Journal of Education, Humanities and Social Sciences*, Vol. 42, 2024, tr. 17-40, <https://doi.org/10.54097/jvfk9468>

5 Hee-Yoon Yoon, Sin-Young Kim, “On the improvement of the Copyright Law of Korea for library services for persons with disabilities”, *Journal of Librarianship and Information Science*, Vol. 45(2), 2012, tr. 140-152, doi: 10.1177/0961000612457106

6 Ti-Li Chen, *Copyright Exceptions for Visually Impaired Persons: The WIPO Treaty to Facilitate Access to Published Works by Visually Impaired Persons* (Doctoral dissertation), University of London, Queen Mary, 2019.

năng nghe. Điều này có thể dẫn tới khó khăn trong việc tiếp cận các loại hình tác phẩm dưới dạng âm thanh.

Khuyết tật vận động: là tình trạng gặp khó khăn trong việc di chuyển, thực hiện các hoạt động vận động hoặc có hạn chế về khả năng vận động của cơ thể. Họ cần sự hỗ trợ và thiết bị hỗ trợ để thực hiện các hoạt động hàng ngày.

Khuyết tật về nhận thức, khuyết tật về tâm thần và các khuyết tật phát triển:⁷ Các loại khuyết tật này liên quan đến những khó khăn trong các quá trình tinh thần như trí nhớ, sự tập trung, tư duy, giải quyết vấn đề, học tập và các chức năng điều hành khác. Đây là dạng khuyết tật gây ra những khó khăn trong quá trình xử lý, sử dụng thông tin.

Ước tính có khoảng 1,3 tỷ người trên thế giới đang phải đối mặt với tình trạng khuyết tật đáng kể. Con số này chiếm 16% dân số toàn cầu.⁸ Tại Việt Nam, theo kết quả điều tra người khuyết tật năm 2023 (VDS năm 2023),⁹ trên cả nước tỷ lệ khuyết tật của người từ 2 tuổi trở lên năm 2023 là 6,11%. Điều này cho thấy sự cần thiết của việc đảm bảo quyền lợi của người khuyết tật nói chung và quyền tiếp cận tác phẩm của nhóm chủ thể này nói riêng.

1.2. Cơ sở lý luận về quyền tiếp cận tác phẩm của người khuyết tật

Quyền tiếp cận tác phẩm để tiếp nhận tri thức là một dạng quan trọng của quyền con người, đặc biệt quan trọng với các nhóm thiểu số, bao gồm người khuyết tật. Điều này có nghĩa là mọi người, không phân biệt khả năng thể chất hoặc tinh thần, đều có quyền được tiếp cận các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học và các loại hình sáng tạo khác.¹¹ Quyền tiếp cận tác phẩm không chỉ là một nhu cầu mà còn là yếu tố then chốt để đảm bảo sự tham gia đầy đủ và bình đẳng vào xã hội, giúp người khuyết tật nâng cao kiến thức, trình độ học vấn, phát triển kỹ năng và đáp ứng các nhu cầu văn hóa, giải trí. Với đặc thù là chủ thể có những khiếm khuyết nhất định, người khuyết tật cần nhận được sự hỗ trợ từ Nhà nước và xã hội, thông qua các điều khoản đặc biệt giúp họ có thể tiếp cận các tác phẩm, bao gồm việc sao chép và phân phối các tài liệu ở định dạng dễ tiếp cận.

Người khuyết tật có nhiều dạng khác nhau, do đó, nhu cầu tiếp cận tác phẩm của họ cũng rất đa dạng, không chỉ giới hạn ở việc đọc sách in. Các định dạng dễ tiếp cận dành cho người khuyết tật có thể kể đến: sách chữ nổi (Braille) – phù hợp cho người khiếm thị; sách nói – phù hợp cho người khiếm thị và người gặp khó khăn trong việc đọc chữ in thông thường; định dạng điện tử – các định dạng như PDF có thể đọc được bằng phần mềm hỗ trợ, hoặc định dạng e-book với khả năng tùy chỉnh kích thước chữ, màu sắc, phông chữ, hoặc sử dụng phần mềm đọc màn hình. Bên cạnh đó, một số công nghệ hỗ trợ có thể được sử dụng như: phần mềm đọc màn hình – cho phép người khiếm thị truy cập nội dung trên máy tính và các thiết bị điện tử khác; thiết bị đọc chữ nổi – giúp người khiếm thị đọc sách và tài liệu in chữ nổi;¹²

7 Caterina Sganga, “Disability, right to culture and copyright: Which regulatory option?”, *International Review of Law, Computers & Technology*, Vol. 29(2-3), 2015, tr. 88-115, <https://doi.org/10.1080/13600869.2015.1055658>

8 World Health Organization (WHO), “Disability”, <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/disability-and-health>, truy cập ngày 25/03/2025.

9 Điều tra người khuyết tật năm 2023 tại Việt Nam là cuộc điều tra thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15/02/2023.

10 Điều tra người khuyết tật năm 2023 tại Việt Nam.

11 Bernal Montenegro, D.C. 2021, *tdđ* (5), tr. 171-213.

12 Haiqing Yu (et al), “Introduction: Disability participation in the digital economy”, *Information, Communication & Society*, Vol. 22(4), 2019, tr. 469.

phần mềm chuyển đổi văn bản thành giọng nói - hỗ trợ người có khó khăn về thị giác hoặc đọc hiểu...

Hiện nay, quyền tiếp cận tác phẩm của người khuyết tật gặp phải các rào cản như: Thứ nhất, phần lớn tác phẩm được xuất bản ở dạng in ấn thông thường, gây khó khăn cho người khuyết tật trong việc tiếp cận; Thứ hai, Luật bản quyền có thể hạn chế việc tạo và phân phối các bản sao ở định dạng dễ tiếp cận, gây ra “nạn đói sách”¹³ cho người khuyết tật; Thứ ba, các chi phí của công nghệ hỗ trợ; Thứ tư, nguyên nhân chủ quan do thiếu hiểu biết về nhu cầu của người khuyết tật và định kiến xã hội.

1.3. Học thuyết về ngoại lệ của quyền tác giả

Học thuyết “sử dụng hợp lý” (*fair use*) được xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo quyền tự do và cân bằng lợi ích giữa chủ sở hữu quyền tác giả với lợi ích xã hội. Học thuyết này được cho là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nhưng thực ra lại bắt nguồn từ thông luật của Anh.¹⁴ Nguyên tắc sử dụng hợp lý được tạo ra và phát triển bởi Tòa án,¹⁵ sau đó được ghi nhận trong quy định pháp luật về quyền tác giả. Sử dụng hợp lý là một trong những van an toàn truyền thống nhằm cân bằng lợi ích của chủ sở hữu với lợi ích công cộng cho phép sử dụng hạn chế trong một số trường hợp mà không bị coi là xâm phạm quyền tác giả. Nguyên tắc cân bằng lợi ích khoanh vùng phạm vi các trường hợp ngoại lệ khi sử dụng tác phẩm nếu đáp ứng hai điều kiện: vì mục đích công cộng và không làm ảnh hưởng đến sự khai thác bình thường của chủ sở hữu.

Nguyên tắc sử dụng hợp lý có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với người khuyết tật, việc sử dụng nguyên tắc này để giúp người khuyết tật dễ dàng tiếp cận tác phẩm hơn phải đảm bảo không xung đột với việc khai thác bình thường tác phẩm và không gây tổn hại đến lợi ích chính đáng của chủ sở hữu bản quyền một cách bất hợp lý. Đồng thời, mục đích và bản chất của việc sử dụng ngoại lệ này cũng phải đảm bảo dựa trên nền tảng bảo vệ quyền con người của người khuyết tật, chống lại việc sử dụng mang tính thương mại và làm ảnh hưởng của việc sử dụng đến thị trường hoặc giá trị tiềm năng của tác phẩm.

Cho đến nay, nhiều quốc gia đã thể hiện rõ nguyên tắc sử dụng hợp lý trong luật bản quyền, trong đó có EU và Việt Nam, mặc dù có thể có những khác biệt trong cách áp dụng. Các điều ước quốc tế như Hiệp ước Marrakesh và Công ước Berne hay Hiệp định EVFTA cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo quyền tiếp cận tác phẩm cho người khuyết tật thông qua các ngoại lệ đối với quyền tác giả.

2. Thực trạng quy định pháp luật Việt Nam về quyền tiếp cận tác phẩm của người khuyết tật và yêu cầu của EVFTA

2.1. Quy định của Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam năm về quyền tiếp cận tác phẩm của người khuyết tật

Theo Luật người khuyết tật Việt Nam năm 2010, người khuyết tật cần được tạo điều kiện để được học tập, hỗ trợ riêng trong những trường hợp cần thiết.¹⁶ Chính vì thế, ngay từ khi Luật Sở hữu trí tuệ (LSHTT) ra đời vào năm 2005, Luật đã ghi nhận ngoại lệ cho phép các tổ chức, cá nhân có thể “chuyển tác phẩm sang chữ nổi hoặc ngôn ngữ khác cho người khiếm thị” (điểm i khoản 1 Điều 25) mà không phải xin

13 Bernal Montenegro, D.C. 2021, *tlđđ* (5), tr. 171-213.

14 Eric Allen Engle, “When is fair use fair?: A comparison of EU and US intellectual property law”, *The Transnational Lawyer*, Vol. 15, 2002, tr. 193.

15 Craig Joyce, Tyler Ochoa, Michael Carroll, Marshall Leaffer & Peter Jaszi, *Copyright Law*, Nxb. Carolina Academic Press, 2016, tr. 820.

16 Khoản 2 Điều 27 Luật người khuyết tật năm 2010.

phép, không phải trả tiền cho chủ sở hữu quyền tác giả nhằm mục đích tạo sự cân bằng hợp lý giữa việc bảo hộ quyền tác giả và bảo vệ lợi ích chung. Từ lần sửa đổi năm 2022, quyền tiếp cận tác phẩm của người khuyết tật được LSHTT năm 2005 ghi nhận bằng một điều luật riêng biệt. Điểm m khoản 1 Điều 25 LSHTT năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022 và 2025 (sau đây gọi là LSHTT năm 2005) năm 2009 ghi nhận “người khuyết tật nhìn, người khuyết tật không có khả năng đọc chữ in và người khuyết tật khác không có khả năng tiếp cận tác phẩm để đọc theo cách thông thường (sau đây gọi là người khuyết tật), người nuôi dưỡng, chăm sóc cho người khuyết tật, tổ chức đáp ứng điều kiện theo quy định” sẽ được hưởng các ngoại lệ trong sử dụng quyền tác giả. Ngoại lệ này được quy định chi tiết trong tại Điều 25a LSHTT năm 2005 và được hướng dẫn tại Điều 30 Nghị định 17/2023/NĐ-CP ngày 26/04/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan (Nghị định 17/2023/NĐ-CP). Về cơ bản, các quy định trên đã nội luật hóa Hiệp ước Marrakesh, góp phần bảo đảm quyền tiếp cận tác phẩm của người khuyết tật.

Theo khoản 1 Điều 25a LSHTT năm 2005, “Người khuyết tật, người nuôi dưỡng, chăm sóc cho người khuyết tật được quyền sao chép, biểu diễn, truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao để tiếp cận của tác phẩm khi có quyền tiếp cận hợp pháp với bản gốc hoặc bản sao tác phẩm”. Trong đó, người khuyết tật được điều chỉnh bởi quy định này được hướng dẫn gồm có:¹⁷ (i) người khuyết tật nhìn; (ii) người khuyết tật không có khả năng đọc chữ in và người khuyết tật khác không có khả năng tiếp cận tác phẩm để đọc theo cách thông thường, được hiểu là “người đang trong tình trạng giảm hoặc mất khả năng nhận thức hoặc khả năng đọc mà không thể cải thiện được dẫn đến không thể đọc tác phẩm in như một người bình thường hoặc người khuyết tật đang trong tình trạng không thể cầm nắm, thao tác trên một cuốn sách hoặc tác phẩm in tương tự hay không thể di chuyển mắt để đọc ở mức độ bình thường”.

So với quy định của Luật SHTT năm 2005 ra đời với các lần sửa đổi năm 2009, năm 2019 thì Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2022, 2025 đã mở rộng đối tượng thụ hưởng từ “người khiếm thị” thành “người khuyết tật nhìn, người khuyết tật không có khả năng đọc chữ in và người khuyết tật khác không có khả năng tiếp cận tác phẩm để đọc theo cách thông thường”. Đây là sự thay đổi tiến bộ, phù hợp với thực tiễn. Theo hướng dẫn của Nghị định 17/2023/NĐ-CP, quy định đã bao phủ được nhóm người giảm hoặc mất khả năng nhận thức hoặc khả năng đọc (ví dụ như người mắc chứng loạn đọc (*dyslexia*)), người khuyết tật về thể chất như người không thể thao tác vật lý trên một cuốn sách (ví dụ như người liệt tay, thoái hóa cơ). Quy định này đã nội luật hóa Điều 3 của Hiệp ước Marrakesh. Tuy nhiên, liệu quy định này có bỏ sót nhóm người khiếm thính, người có khả năng nghe hạn chế hay không? Điều 3 của Hiệp ước Marrakesh không bao gồm nhóm người khiếm thính chính là kết quả của sự thỏa hiệp giữa các nước phát triển (ưu tiên bảo vệ quyền kinh tế) và các nước đang phát triển (muốn mở rộng ngoại lệ).¹⁸ Người khiếm thính tuy không gặp khó khăn trong việc đọc tác phẩm in, nhưng họ có thể gặp trở ngại khi tiếp cận các tác phẩm dưới dạng âm thanh hoặc video (như phim tài liệu, bài giảng dưới dạng ghi âm, ghi hình). Nếu tác phẩm không có phụ đề hoặc ngôn ngữ ký hiệu, thì quyền tiếp cận tác phẩm của họ sẽ bị hạn chế. Bản thân Hiệp ước

17 Khoản 1 Điều 30 Nghị định 17/2023/NĐ-CP.

18 Ngo Kim Hoang Nguyen, *tdđ* (1), tr. 114.

Marrakesh cũng cho phép quốc gia mở rộng các ngoại lệ về quyền tác giả để bảo vệ những người khuyết tật khác.¹⁹ Một số quốc gia như Úc²⁰ và Ấn Độ²¹ đã xây dựng quy định ngoại lệ đối với tất cả các dạng khuyết tật. Trong tương lai, Việt Nam cũng nên cân nhắc mở rộng phạm vi đối tượng thụ hưởng ngoại lệ liên quan đến quyền tác giả nhằm đảm bảo quyền tiếp cận tác phẩm của người khuyết tật nói chung, phù hợp với Điều 21 CRPD.

Ngoại lệ của Hiệp ước Marrakesh chỉ áp dụng với tác phẩm dưới dạng văn bản (*text*), ký hiệu (*notation*) và/hoặc các hình minh họa liên quan (*related illustrations*); tác phẩm dưới dạng âm thanh (*works in audio form*), ví dụ như sách nói (*audiobook*).²² Như vậy, các tác phẩm nghe nhìn (*audio-visual work*) không thuộc phạm vi áp dụng ngoại lệ, nhưng nội dung ở dạng văn bản nằm trong các tác phẩm nghe nhìn (ví dụ như đĩa DVD đa phương tiện mang tính giáo dục) thì vẫn có thể thuộc phạm vi áp dụng ngoại lệ.²³ Việt Nam không có quy định riêng về loại tác phẩm bị ảnh hưởng bởi ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật. Có quan điểm cho rằng câu từ của khoản m điểm 1 Điều 25 LSHTT năm 2005 cho thấy ngoại lệ này chỉ áp dụng đối với tác phẩm dưới định dạng in mà không bao gồm tác phẩm dưới dạng âm thanh.²⁴ Sự thiếu rõ ràng trong quy định hiện hành có thể dẫn đến những cách hiểu và áp dụng khác nhau, gây khó khăn cho người khuyết tật trong việc tiếp cận các tác phẩm.

Theo khoản 1 Điều 25a LSHTT năm 2005, khái niệm “bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận” được hiểu là “bản sao của tác phẩm được thể hiện bằng một phương thức hay định dạng khác dành cho người khuyết tật; chỉ được sử dụng cho mục đích cá nhân của người khuyết tật và có thể có những điều chỉnh kỹ thuật phù hợp, cần thiết để người khuyết tật có thể tiếp cận tác phẩm”.²⁵ Bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận có thể được thể hiện bằng chữ nổi, ghi âm, chuyển đổi kỹ thuật số, hình ảnh thành lời nói, ngôn ngữ ký hiệu đi kèm hoặc bằng định dạng hay phương thức khác bảo đảm người khuyết tật tiếp cận tác phẩm thuận lợi.²⁶ Hiệp ước Marrakesh quy định rõ rằng bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận phải “tôn trọng tính toàn vẹn của tác phẩm gốc, cân nhắc đầy đủ đến những thay đổi cần thiết để làm cho tác phẩm trở nên dễ tiếp cận dưới định dạng thay thế và nhu cầu tiếp cận tác phẩm của người thụ hưởng”.²⁷ Quy định này rất quan trọng, thể hiện sự cân bằng giữa việc tạo điều kiện cho người khuyết tật tiếp cận tác phẩm và việc bảo vệ quyền tác giả vốn được nhấn mạnh ở Lời mở đầu của Hiệp ước Marrakesh.²⁸ Pháp luật Việt Nam chỉ quy định bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận “có thể có những điều chỉnh kỹ thuật phù hợp, cần thiết để người khuyết tật có thể tiếp cận tác phẩm” mà không nhấn mạnh việc tôn trọng tính toàn vẹn của tác phẩm gốc khi thực hiện các điều chỉnh kỹ thuật.

19 Điều 12 Hiệp ước Marrakesh.

20 Điều 113E, Điều 113F Đạo luật Bản quyền năm 1968 (sửa đổi năm 2017).

21 Mục 52 (1) (ZB) Đạo luật Bản quyền năm 1957 (sửa đổi năm 2012).

22 Điều 2(a) Hiệp ước Marrakesh.

23 Carlo Scollo Lavizzari, *IPA Guide to the Marrakesh Treaty A WIPO Treaty to Facilitate Access to Published Works by Visually Impaired Persons and Persons with Print Disabilities*, of 27 June 2013, IPA, 2016.

24 Ngo Kim Hoang Nguyen, *ltd* (1), tr. 115.

25 Khoản 1 Điều 25a LSHTT.

26 Khoản 2 Điều 30 Nghị định 17/2023/NĐ-CP.

27 Điều 2(b) Hiệp ước Marrakesh.

28 Lời mở đầu của Hiệp ước Marrakesh: “Nhận thấy sự cần thiết phải duy trì sự cân bằng giữa việc bảo vệ hiệu quả quyền tác giả và lợi ích công cộng rộng lớn hơn, đặc biệt là giáo dục, nghiên cứu và tiếp cận thông tin, và rằng sự cân bằng đó phải tạo điều kiện thuận lợi cho sự tiếp cận hiệu quả và kịp thời các tác phẩm vì lợi ích của người khuyết tật nhìn, người khuyết tật không có khả năng đọc chữ in khác”.

Điều 4(1)(a) Hiệp ước Marrakesh yêu cầu quốc gia thành viên phải quy định ngoại lệ hoặc giới hạn đối với quyền sao chép, quyền phân phối và quyền công bố tác phẩm đến công chúng trong việc tạo ra bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận cho người khuyết tật. Hiệp ước không quy định chi tiết cách thức thực hiện nghĩa vụ này, mà nội dung cụ thể của ngoại lệ phụ thuộc vào quy định của quốc gia.²⁹ Quốc gia có thể áp dụng quy định mẫu tại Điều 4(2) Hiệp ước, vốn được xây dựng dựa trên kinh nghiệm nhiều năm của một số quốc gia trong việc cân bằng giữa lợi ích của chủ thể quyền và lợi ích công chúng phù hợp với phép thử ba bước.³⁰ Vì thế, đây là một cơ sở tham chiếu quan trọng cho pháp luật Việt Nam.

Ở Việt Nam, ngoại lệ đối với nghĩa vụ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật được áp dụng cho hai nhóm đối tượng: (i) ngoại lệ cho người khuyết tật, người nuôi dưỡng, chăm sóc cho người khuyết tật và (ii) ngoại lệ cho tổ chức đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ. Đối với nhóm đối tượng thứ nhất, họ được quyền sao chép, biểu diễn, truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận của tác phẩm “khi có quyền tiếp cận hợp pháp với bản gốc hoặc bản sao tác phẩm” và bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận “chỉ được sử dụng cho mục đích cá nhân của người khuyết tật”.³¹ Quy định này tương đồng với Điều 4(2)(b) Hiệp ước Marrakesh. Đối với nhóm đối tượng là tổ chức đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ, các tổ chức này có quyền sao chép, phân phối, biểu diễn, truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận của tác phẩm “khi có quyền tiếp cận hợp pháp bản gốc hoặc bản sao tác phẩm và hoạt động không vì mục đích lợi nhuận”.³² Các tổ chức này cũng có trách nhiệm bảo đảm bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận của tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 25a của LSHTT năm 2005.³³ Các quy định này cũng tương thích với Điều 4(2)(a) Hiệp ước Marrakesh.³⁴

Theo khoản 3 Điều 30 Nghị định 17/2023/NĐ-CP, tổ chức đáp ứng điều kiện là tổ chức phi lợi nhuận, cơ quan nhà nước có hoạt động hoặc chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, tiếp cận thông tin và đọc thích nghi theo phương pháp và cách thức phù hợp, bao gồm:

- Quỹ trợ giúp người khuyết tật quy định tại Luật Người khuyết tật;
- Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập quy định tại Luật Người khuyết tật;
- Cơ sở chăm sóc người khuyết tật bao gồm cơ sở dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và cơ sở chăm sóc người khuyết tật khác quy định tại Luật Người khuyết tật;
- Tổ chức của người khuyết tật, tổ chức vì người khuyết tật quy định tại Luật Người khuyết tật;
- Trường dành cho người khuyết tật quy định tại Luật Giáo dục;
- Thư viện có phục vụ người khuyết tật quy định tại Luật Thư viện;

29 Điều 4(3), Điều 10, Điều 11 Hiệp ước Marrakesh.

30 Simonetta Vezzoso, “The Marrakesh Spirit – A ghost in three steps?”, *IIC-International Review of Intellectual Property and Competition Law*, Vol. 45(7), 2014, tr. 803.

31 Khoản 1 Điều 25a LSHTT.

32 Khoản 2 Điều 25a LSHTT.

33 Điểm a khoản 5 Điều 30 Nghị định 17/2023/NĐ-CP.

34 So sánh với Điều 4(2)(a) Hiệp ước Marrakesh, tổ chức chỉ thuộc ngoại lệ nếu cung cấp bản sao dễ tiếp cận của tác phẩm “cho người thụ hưởng” (người khuyết tật). Mặc dù khoản 2 Điều 25a không quy định rõ điều kiện này nhưng dựa trên tên của điều luật (“Các trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật”), ta có thể ngầm hiểu việc phân phối của tổ chức theo khoản 2 Điều 25a phải bị giới hạn cho nhóm đối tượng là người khuyết tật.

- Các tổ chức khác đáp ứng điều kiện nêu trên và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Đây là các tổ chức hoạt động vì mục đích phi lợi nhuận, hướng tới bảo vệ quyền của người khuyết tật, hỗ trợ việc tiếp cận tác phẩm. Các tổ chức này có nghĩa vụ: bảo đảm bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận của tổ chức đáp ứng điều kiện quy định; Thông báo cho cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan danh mục bản sao tác phẩm dưới định dạng dễ tiếp cận của tổ chức và công khai danh mục này trên trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có); báo cáo hằng năm cho cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan.³⁵ Tuy nhiên, nguồn kinh phí như thế nào thì vẫn còn chưa được quy định, liệu rằng tổ chức có được sử dụng ngân sách nhà nước hay không, hay được có quỹ riêng để duy trì hoạt động của mình, việc gây quỹ này được thực hiện như thế nào.

2.2. Định vị yêu cầu của EVFTA

Ở châu Âu, nhận thức về quyền và nhu cầu của người khuyết tật đã được chú ý nghiêm túc từ năm 1951 và vươn ra phạm vi quốc tế vào năm 1966.³⁶ Điều 12.14 Hiệp định EVFTA ghi nhận các giới hạn và ngoại lệ đối với quyền tác giả. Cụ thể, mỗi Bên có thể quy định các giới hạn và ngoại lệ đối với các quyền quy định tại các Điều từ 12.6 (Tác giả) đến 12.10 (Phát sóng và truyền đạt tới công chúng) chỉ trong những trường hợp đặc biệt nhất định mà không mâu thuẫn với việc khai thác bình thường của các đối tượng bảo hộ và không gây phương hại bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền, phù hợp với các điều ước quốc tế mà họ là thành viên. Các ngoại lệ này dựa trên lý thuyết sử dụng hợp lý, đảm bảo cân bằng lợi ích giữa tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả với các lợi ích công cộng.

Quy định này đặt ra các yêu cầu:

Thứ nhất, giới hạn và ngoại lệ không mâu thuẫn với việc khai thác bình thường của các đối tượng bảo hộ;

Thứ hai, không gây phương hại bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền;

Thứ ba, phù hợp với các điều ước quốc tế mà họ là thành viên.

Đánh giá mức độ tương thích trong quy định LSHTT Việt Nam hiện hành và yêu cầu của EVFTA, có thể nhận thấy không có sự khác biệt trong đường lối, chính sách giữa pháp luật Việt Nam và Hiệp định. Quy định mới trong LSHTT sửa đổi, bổ sung năm 2022 thể hiện sự quan tâm đối với việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhóm chủ thể yếu thế là người khuyết tật nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các cam kết trong hiệp định EVFTA. Tuy nhiên vấn đề đặt ra là những ngoại lệ dành cho người khuyết tật phải đảm bảo mức độ thỏa đáng và cân bằng, tức là ngoại lệ này không được gây ra hại bất hợp lý đến chủ sở hữu tác phẩm. Nếu không kiểm soát được ngoại lệ, rất có thể xảy ra tình trạng lạm dụng quy định, từ đó giảm động lực sáng tạo, nghiên cứu, đầu tư của chủ thể quyền tác giả. Do đó, cần làm rõ những thách thức trong tiếp cận tác phẩm của người khuyết tật hiện nay, dự báo và phòng tránh nguy cơ lạm dụng quy định này.

2.3. Thách thức trong tiếp cận và nguy cơ lạm dụng

Theo kết quả nghiên cứu về “Thực trạng tiếp cận xuất bản tác phẩm của người khuyết tật chữ in ở Việt Nam”,³⁷ có đến hơn 62% người khuyết tật khi được khảo

35 Khoản 5 Điều 30 Nghị định 17/2023/NĐ-CP.

36 Christophe Geiger, *Research Handbook on Human Rights and Intellectual Property*, Nxb. Edward Elgar Publishing, 2015, tr. 588.

37 Nho Trung, “Cải tiến cơ hội tiếp cận tri thức cho người khiếm thị”, *Đài tiếng nói Việt Nam VOV2*, 2023, <https://>

sát cho rằng sách/tài liệu khoa học tự nhiên dưới định dạng dễ tiếp cận còn rất khan hiếm hoặc không có; hơn 61% cho rằng sách/tài liệu phục vụ nghiên cứu/công việc dưới định dạng dễ tiếp cận khan hiếm hoặc không có. Điều này cho thấy những thách thức trong tiếp cận tác phẩm dành cho người khuyết tật là khó khăn về hạ tầng công nghệ và kinh phí. Việc chuyển đổi các tác phẩm sang định dạng dễ tiếp cận (sách chữ nổi, sách nói, định dạng điện tử đặc biệt) đòi hỏi công nghệ và thiết bị chuyên dụng, tốn kém chi phí.

Đánh giá về tính bền vững, việc chuyển đổi định dạng trên quy mô nhỏ có thể không bền vững về lâu dài để đạt được mục tiêu tiếp cận rộng rãi. Mặc dù Nghị định 17/2023/NĐ-CP đã có các quy định về các tổ chức được phép tạo lập và phân phối các bản sao ở định dạng dễ tiếp cận, nhưng với sự liệt kê các quy định hiện tại trong Nghị định 17/2023/NĐ-CP dường như hành văn chưa rõ ai sẽ làm việc gì, liệu có sùlâm rõ phạm vi trách nhiệm của từng chủ thể, cũng như cơ chế phối hợp giữa các tổ chức này, dẫn đến nguy cơ chõng chéo hay không? trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, Nghị định cũng chưa quy định cụ thể các điều kiện và, tiêu chuẩn cần và quy trình mà các tổ chức phải tuân thủ khi tiến hành thực hiện việc sao chép, hoặc chuyển đổi tác phẩm sang định dạng sẽ được thực hiện như thế nào chưa được thể hiện rõ để tiếp cận.

Trên cơ sở yêu cầu của EVFTA, việc thiết lập ngoại lệ có thể không chỉ giới hạn ở người khuyết tật về mắt mà hoàn toàn có thể mở rộng ra các dạng khuyết tật nói chung như đã đề cập ở trên. Số lượng người khuyết tật dưới các dạng khác thậm chí còn chiếm số lượng lớn hơn nhưng quyền lợi của họ lại chưa được quan tâm đúng mức. Ngoại lệ hiện hành có thể chưa bao phủ tất cả các loại tác phẩm mà người khuyết tật cần.

Việc thiếu cơ chế kiểm soát và giám sát hiệu quả có thể dẫn đến, nguy cơ lợi dụng danh nghĩa người khuyết tật để xâm phạm bản quyền. Hiện nay, Việc thực hiện các quy định về ngoại lệ quyền tác giả dành cho người khuyết tật đòi hỏi sự tham gia của nhiều cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến vấn đề này khá nhiều thuộc các lĩnh vực khác nhau. Trước hết, có thể kể đến Chính phủ là cơ quan quản lý Nhà nước thống nhất về công tác người khuyết tật theo khoản 1 Điều 49 Luật Người khuyết tật năm 2010. Bộ Nội vụ (trước là Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội) trực tiếp thực hiện, lên kế hoạch cho các công tác người khuyết tật, là một cơ quan chuyên môn của Chính phủ. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cũng là các cơ quan chuyên môn khác của Chính phủ, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nội vụ. Lĩnh vực quyền tác giả chịu sự quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, với cơ quan chuyên trách là Cục Bản quyền tác giả. Ngoài ra, nhiều tổ chức liên quan được xác định có vai trò “cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật” nhưng lại chưa làm rõ được sự phối hợp giữa các đơn vị này như thế nào, người khuyết tật cần được hỗ trợ sẽ bắt đầu từ đâu để thực hiện quyền của mình.

Một trong những thách thức có thể gặp phải là nguy cơ lạm dụng danh nghĩa quyền tiếp cận tác phẩm của người khuyết tật để gây ảnh hưởng đến chủ sở hữu quyền tác giả và hoạt động khai thác tác phẩm trên thị trường. Việc lợi dụng các ngoại lệ này để sao chép và phân phối các tác phẩm, gây thiệt hại về kinh tế cho chủ sở hữu

quyền tác giả là hoàn toàn có thể xảy ra; đặc biệt thông qua việc mạo danh người khuyết tật, giả danh để tiếp cận các tài liệu ở định dạng dễ tiếp cận.

Việc chuyển đổi tác phẩm sang các định dạng dễ tiếp cận còn có thể dẫn đến việc xâm phạm quyền tác giả, đặc biệt là các quyền nhân thân, bao gồm quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm. Bởi lẽ, việc chuyển đổi định dạng có thể làm thay đổi nội dung hoặc ý nghĩa của tác phẩm gốc.

3. Đề xuất giải pháp và hoàn thiện pháp luật

3.1. Xây dựng cơ chế xác định và bảo vệ người khuyết tật

Thứ nhất, Nhà nước cần ban hành hướng dẫn chi tiết cho các tổ chức/đơn vị được phép cung cấp định dạng đặc biệt để hỗ trợ người khuyết tật trong tiếp cận tác phẩm. Hướng dẫn này phải thể hiện được ít nhất các nội dung:

- Xây dựng hệ thống giấy phép, chứng nhận cho tổ chức được phép chuyển đổi tác phẩm;

- Quy trình để người khuyết tật thực hiện quyền yêu cầu tiếp cậnkhai thác tác phẩm theo cơ chế ngoại lệ;

- Xác định nguồn kinh phí để vận hành hoạt động tạo ra các bản sao, phân phối và cơ chế để duy trì hoạt động, tiếp cận với các tác phẩm của nước ngoài. Nếu giao một tổ chức chuyên nghiệp thì họ có được lập quỹ riêng để hoạt động hay không và chịu dưới sự giám sát của chủ thể nào.

Thứ hai, bổ sung các quy định về quyền tiếp cận các tác phẩm dành cho người khuyết tật đối với các loại hình tác phẩm đặc thù, các tác phẩm thể hiện dưới dạng đa phương tiện. Hiện nay, quy định của pháp luật Việt Nam tập trung vào quy định ngoại lệ dành cho người khiếm thị mà chưa mở rộng sang các nhóm khuyết tật khác. Với sự phát triển khoa học, công nghệ hiện nay, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tạo ra các định dạng dễ tiếp cận tác phẩm nhằm hỗ trợ người khuyết tật nghe, khuyết tật vận động và các dạng khuyết tật khác là hoàn toàn có thể thực hiện, thậm chí có thể tự động hóa và giảm chi phí. Không những thế, từ những công cụ như trí tuệ nhân tạo, người khuyết tật có thể được hỗ trợ để sáng tạo ra các tác phẩm trên cơ sở sản phẩm mà họ tiếp cận được. Đây là hoạt động nên được khuyến khích.

3.2. Biện pháp phòng ngừa lạm dụng

Theo Hiệp định EVFTA, việc thực hiện ngoại lệ về quyền tiếp cận tác phẩm của người khuyết tật không được gây phương hại bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền.

Do đó cần quy định xử phạt nghiêm minh đối với hành vi lợi dụng ngoại lệ để sao chép, kinh doanh tác phẩm lậu. Việc quy định chủ thể hưởng ngoại lệ là người trông nom, chăm sóc người khuyết tật cũng được tiếp cận với tác phẩm chuyển đổi cũng có thể gây ra tình trạng lạm dụng vì nhóm chủ thể này rất rộng. Người trông nom, chăm sóc có thể là người thân nhưng cũng có thể là người được thuê, là nhân viên y tế hoặc bất kỳ người nào. Ngoại lệ này chỉ nên hướng đến đúng đối tượng, đảm bảo bản chất và ý nghĩa của quy định. Hơn nữa, rất khó có thể xác định được ai trông nom, chăm sóc người khuyết tật bởi hoạt động này không nhất thiết phải đăng ký và khó trong việc kiểm soát, quản lý của các cơ quan có thẩm quyền, có thể phát sinh thêm nhiều thủ tục mang tính hình thức hóa.

Áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, các trường hợp người khuyết tật mà có người giám hộ hoặc người đại diện (trong trường hợp họ rơi vào tình trạng

khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc mất năng lực hành vi dân sự) thì người giám hộ hoặc đại diện hỗ trợ trong việc liên hệ với đơn vị quản lý các định dạng dễ tiếp cận nhằm hỗ trợ người khuyết tật. Trường hợp người khuyết tật nhưng vẫn đảm bảo năng lực hành vi dân sự thì họ có thể tự mình liên hệ với các đơn vị này. Việc sử dụng tác phẩm dưới định dạng dễ tiếp cận chỉ được phép cho người khuyết tật và các tổ chức phục vụ người khuyết tật. Điều này giúp đảm bảo rằng các ngoại lệ chỉ được áp dụng cho đối tượng cần thiết, tránh việc lạm dụng cho mục đích khác.

Bổ sung quy định về cấm chuyển giao quyền tác giả trong trường hợp tạo ra định dạng dễ tiếp cận nhằm hỗ trợ người khuyết tật. Tổ chức được chấp thuận không được phép chuyển quyền sử dụng tác phẩm dưới định dạng dễ tiếp cận cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác. Điều này giúp ngăn chặn việc một bên được phép sử dụng lại chuyển giao quyền này cho bên thứ ba không đủ điều kiện. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Bernal Montenegro, D.C. 2021, “Exceptions to copyright relates to human rights and disability in Colombia”, *Rev. Prop. Inmaterial*, Vol. 32, 2021
- [2] Ti-Li Chen, *Copyright exceptions for visually impaired persons: The WIPO treaty to facilitate access to published works by visually impaired persons* (Doctoral dissertation), University of London, Queen Mary, 2019
- [3] Eric Allen Engle, “When is fair use fair?: A comparison of EU and US intellectual property law”, *The Transnational Lawyer*, Vol. 15, 2002
- [4] Christophe Geiger, *Research handbook on human rights and intellectual property*, Edward Elgar Publishing, 2015
- [5] Craig Joyce, Tyler Ochoa, Michael Carroll, Marshall Leaffer & Peter Jaszi, *Copyright law*, Carolina Academic Press, 2016
- [6] Carlo Scollo Lavizzari, *IPA guide to the Marrakesh Treaty A WIPO Treaty to facilitate access to published works by visually impaired persons and persons with print disabilities, of 27 June 2013*, IPA, 2016
- [7] Ngo Kim Hoang Nguyen, “The evolution of Vietnamese Law on copyright in enhancing the rights of disabilities in print reading”, *BiLD Law Journal*, Vol. 7(2S), 2022
- [8] Caterina Sganga, “Disability, right to culture and copyright: Which regulatory option?”, *International Review of Law, Computers & Technology*, Vol. 29(2-3), 2015.
- [9] Simonetta Vezzoso, “The Marrakesh spirit – a ghost in three steps?”, *IIC-International Review of Intellectual Property and Competition Law*, Vol. 45(7), 2014
- [10] International Committee of the Red Cross. (n.d.). *International humanitarian law and persons with disabilities*. ICRC Advisory Service on International Humanitarian Law.
- [11] Yisa Liu, “Disability rights legislation comparison: China and Canada”, *Journal of Education, Humanities and Social Sciences*, Vol. 42, 2024
- [12] Hee-Yoon Yoon, Sin-Young Kim, “On the improvement of the copyright law of Korea for library services for persons with disabilities”, *Journal of Librarianship and Information Science*, Vol. 45(2), 2012
- [13] Haiqing Yu (et al), “Introduction: Disability participation in the digital economy”, *Information, Communication & Society*, Vol. 22(4), 2019